

Số: 17/2022/QĐCNTTLH

V, ngày 04 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của ông Dư Văn L và bà Phạm Thị L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình của ông Dư Văn L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

**Người khởi kiện:** Ông Dư Văn L, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn Hoàng L, xã G, huyện V, tỉnh N

**Người bị kiện:** Bà Phạm Thị L, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn Hoàng L, xã G, huyện V, tỉnh N

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 15 tháng 4 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 15/4/2022 cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Dư Văn L và bà Phạm Thị L.

1.2. Về con chung: Ông Dư Văn L và bà Phạm Thị L cùng xác nhận vợ chồng có hai con chung. Cháu lớn là Dư Thị Thuỳ L, sinh ngày 14/8/1992; cháu bé là Dư Thị Phương O, sinh ngày 03/8/1995. Hiện nay các cháu đã trên 18 tuổi, trưởng thành tự lập được cuộc sống nên ông L, bà L không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy về quan hệ con chung Tòa án không xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản và công nợ chung: Ông Dư Văn L và bà Phạm Thị L cùng thống nhất tự thoả thuận về tài sản chung, công nợ chung không đề nghị Tòa án

xem xét giải quyết. Do vậy về quan hệ tài sản chung và công nợ chung Toà án không xem xét giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Chi phí hòa giải các bên không phải chịu.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND xã G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**THẨM PHÁN**

**Hà Thiện Thành**